

Cục QLGT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1171/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2018

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY BẾN: 13-04-2018
SỐ CV BẾN: 0032887

**QUẢN LÝ GIÁ
CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 2334
13 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng Lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2018 - Tết Kỳ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định 6667/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1858/TTr-SCT ngày 23 tháng 3 năm 2018 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2018 - Tết Kỳ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2018 - Tết Kỳ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Y tế, Trưởng Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sữa năm 2018 - Tết Kỳ Hội 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương; Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Thành Đoàn;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố;
- VPUB: các PVP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Tuyet). - 121

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lê Thanh Liêm



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường
các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu;
các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; các mặt hàng Sứ
năm 2018 - Tết Kỷ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1171 /QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Chương trình Bình ổn thị trường năm 2018 - Tết Kỷ Hợi 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là *Chương trình*) triển khai để đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn thị trường và góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội; đồng thời, gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Chương trình triển khai thực hiện theo hướng xã hội hóa, khai thác tối đa tiềm năng của các nguồn lực xã hội, tạo điều kiện cho các nguồn lực gắn kết, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố và cả nước.

- Hàng hóa trong Chương trình là sản phẩm được sản xuất trong nước, có nguồn gốc, xuất xứ, an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn về chất lượng, giá cả phù hợp; có nguồn cung dồi dào, đảm bảo cân đối cung cầu và đáp ứng nhu cầu của nhân dân Thành phố, kể cả trong trường hợp xảy ra biến động thị trường.

- Chương trình thực hiện kết nối doanh nghiệp với ngân hàng thương mại để vay vốn nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường; khuyến khích doanh nghiệp tăng cường mở rộng đầu tư, hợp tác với đối tác phù hợp tại các tỉnh, thành phố để phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố và mở rộng thị trường.

- Chương trình thúc đẩy phát triển mạng lưới và đa dạng hóa loại hình điểm bán nhằm đảm bảo hàng hóa bình ổn thị trường được phân phối đến người tiêu dùng một cách thuận lợi, nhanh chóng; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Chương trình thực hiện kết nối các hợp tác xã với các đơn vị phân phối, các khách hàng có nhu cầu nhằm góp phần giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp và cung ứng hàng hóa ngày càng dồi dào cho thị trường thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mặt hàng, lượng hàng tham gia Chương trình

1.1 Các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu

- *Nhóm hàng*: 10 nhóm hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu gồm lương thực (gạo, mì gói, bún khô ...); đường RE, RS; dầu ăn; thịt gia súc; thịt gia cầm; trứng gia cầm; thực phẩm chế biến; rau củ quả; thủy hải sản, gia vị.

- *Lượng hàng*:

+ Các tháng thường, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm từ 25% đến 30% nhu cầu thị trường, cụ thể:

- | | |
|----------------------------------|--|
| * Lương thực: 5.516,2 tấn/tháng | * Trứng gia cầm: 37,47 triệu quả/tháng |
| * Đường: 1.532 tấn/tháng | * Thực phẩm chế biến: 521,1 tấn/tháng |
| * Dầu ăn: 765,4 tấn/tháng | * Rau củ quả: 5.053 tấn/tháng |
| * Thịt gia súc: 3.140 tấn/tháng | * Thủy hải sản: 118 tấn/tháng |
| * Thịt gia cầm: 10.522 tấn/tháng | * Gia vị: 765,7 tấn/tháng |

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

+ Các tháng Tết, lượng hàng bình ổn thị trường chiếm từ 30% đến 40% nhu cầu thị trường, cụ thể:

- | | |
|----------------------------------|---|
| * Lương thực: 4.702,8 tấn/tháng | * Trứng gia cầm: 46.77 triệu quả/tháng |
| * Đường: 1.982 tấn/tháng | * Thực phẩm chế biến: 1.141,5 tấn/tháng |
| * Dầu ăn: 1.182,4 tấn/tháng | * Rau củ quả: 8.212 tấn/tháng |
| * Thịt gia súc: 3.827 tấn/tháng | * Thủy hải sản: 174 tấn/tháng |
| * Thịt gia cầm: 11.422 tấn/tháng | * Gia vị: 1.296,6 tấn/tháng |

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

1.2 Các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng

- *Nhóm hàng*: 04 nhóm hàng chính yếu phục vụ Mùa khai giảng năm học mới gồm tập vở; cặp, ba lô, túi xách; đồng phục học sinh; giày.

- *Lượng hàng* bình ổn thị trường chiếm từ 35% đến 50% nhu cầu tiêu dùng của học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố năm học 2018 - 2019; cụ thể:

- | | |
|----------------------------------|-------------------------------------|
| * Tập học sinh: 9,68 triệu quyển | * Đồng phục học sinh: 570.000 bộ |
| * Giày dép: 920.000 đôi | * Cặp, ba lô, túi xách: 865.000 cái |

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

1.3 Các mặt hàng Sữa

- *Nhóm hàng*: 04 nhóm sản phẩm sữa gồm sữa bột dành cho trẻ em; sữa bột dành cho bà mẹ mang thai; sữa bột chức năng (dành cho người cao tuổi, người bệnh, người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường); sữa nước dinh dưỡng bổ sung vi chất (gồm sữa nước, sữa chua uống và ca cao).

- *Lượng hàng*: Lượng sữa tham gia bình ổn thị trường là 1.940,5 tấn/năm (161,71 tấn/tháng) và 12,52 triệu lít sữa nước/năm (1,43 triệu lít/tháng), chiếm từ 30% đến 35% mức tiêu dùng của thị trường thành phố (Chi tiết tại các phụ lục đính kèm).

2. Đối tượng và điều kiện tham gia Chương trình

2.1. Đối tượng

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các quy định pháp luật khác có liên quan (gọi chung là doanh nghiệp), đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

- Tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

2.2. Điều kiện

a) Đối với các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh

- Doanh nghiệp đăng ký tham gia phải có chức năng sản xuất - kinh doanh phù hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn hàng cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Có trụ sở chính, văn phòng, chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh; có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị - công nghệ sản xuất hiện đại và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển phục vụ việc phân phối hàng hóa và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình.

- Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng theo kế hoạch của Chương trình, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ và nhãn mác sản phẩm; thực hiện việc niêm yết giá theo quy định, bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Có ít nhất 12 điểm bán (siêu thị, cửa hàng tiện lợi...) đang hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký danh sách, địa chỉ các điểm bán kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường trong thời gian thực hiện Chương trình kèm theo hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình.

- Có kế hoạch sản xuất - kinh doanh, tạo nguồn hàng khả thi; có năng lực tài chính, tình hình tài chính lành mạnh (không có nợ xấu, nợ quá hạn... thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán trong 2 năm gần nhất).

- Ưu tiên xét chọn những doanh nghiệp đã tham gia tích cực và chấp hành tốt các quy định của Chương trình trong những năm trước.

b) Đối với các tổ chức tín dụng

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện việc đăng ký hạn mức tín dụng cho vay với lãi suất phù hợp và các sản phẩm dịch vụ khác (nếu có) dành cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Xây dựng phương án cho vay và quy trình thẩm định cụ thể, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời giải quyết thủ tục cho vay và giải ngân vốn vay theo quy định cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, quyết định cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung đăng ký tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

3. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia Chương trình

3.1. Quyền lợi

- Được kết nối với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình để vay vốn với lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa cung ứng phục vụ bình ổn thị trường thành phố xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Được tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thực hiện chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; Chương trình chuyên dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Được hỗ trợ truyền thông, giới thiệu, quảng bá trên Chuyên trang “Bình ổn thị trường” - báo Sài Gòn Giải phóng, Chuyên đề “Câu chuyện thị trường” - Đài Truyền hình thành phố và một số báo, đài khác; được ưu tiên giới thiệu, quảng bá, hỗ trợ tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại, hội nghị, hội chợ, triển lãm... liên quan đến Chương trình Bình ổn thị trường, Chương trình Hợp tác Thương mại.

- Được giới thiệu mặt bằng để đầu tư mở rộng sản xuất và phát triển hệ thống phân phối phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố; được ưu tiên giới thiệu cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào mạng lưới điểm bán hiện hữu của Chương trình và được kết nối để cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến những nơi có nhu cầu như chợ truyền thống, bệnh viện, trường học, bếp ăn tập thể...

- Được ưu tiên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác thương mại giữa thành phố với các tỉnh, thành.

- Được sử dụng biểu trưng (logo) Chương trình Bình ổn thị trường thành phố Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Sở Công Thương, theo các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng biểu trưng này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

3.2. Nghĩa vụ

- Đăng ký chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình.

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa đủ số lượng đăng ký đã được phê duyệt; đảm bảo hàng hóa tham gia Chương trình đạt chất lượng, an toàn thực phẩm và bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Tích cực phát triển hệ thống phân phối và tăng số điểm bán hàng bình ổn thị trường; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Thông tin công khai, rộng rãi địa chỉ các điểm bán; treo băng - rôn, bảng hiệu, niêm yết bảng giá ... theo đúng quy cách hướng dẫn của Sở Công Thương; trưng bày hàng hóa tại các vị trí thuận tiện, riêng biệt để người tiêu dùng dễ nhìn, dễ nhận biết và mua sắm.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vay đúng quy định theo hợp đồng đã ký với tổ chức tín dụng tham gia Chương trình. Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện đúng cam kết về cung ứng hàng hóa theo kế hoạch được phê duyệt; doanh nghiệp phải hoàn trả toàn bộ phần vốn vay và chịu phạt lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian tham gia Chương trình, trường hợp có sự thay đổi về vốn điều lệ, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Công Thương, Sở Tài chính và tổ chức tín dụng thực hiện cho vay trước 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

- Thực hiện đúng các cam kết của doanh nghiệp, các quy định của Chương trình và kế hoạch triển khai Chương trình của Sở Công Thương.

4. Cơ chế thực hiện Chương trình

4.1. Thời gian: 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2019.

Thời gian cao điểm cung ứng các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng: từ ngày 01 tháng 5 năm 2018 đến ngày 31 tháng 10 năm 2018.

4.2. Nguồn vốn

- Doanh nghiệp chủ động sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình với hạn mức và lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường thành phố.

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục vay vốn và giải ngân vốn vay theo quy trình thủ tục do các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình công bố, hướng dẫn và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Lịch trả nợ vay, hạn mức vay và lãi suất cụ thể sẽ do các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp tham gia Chương trình thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trong hợp đồng vay vốn.

4.3. Giá bán bình ổn thị trường

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng và đăng ký giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính theo nguyên tắc xác định đầy đủ, chính xác cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá và đảm bảo:

+ Đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu: đảm bảo thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 05% đến 10% và giữ ổn định giá bán trong thời gian 02 tháng trước, trong, sau Tết Kỳ Hội 2019 (01 tháng trước Tết và 01 tháng sau Tết).

+ Đối với các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng: đảm bảo thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 10% đến 15%.

+ Đối với các mặt hàng Sữa: đảm bảo giá bán bình ổn thị trường có tính hợp lý, ổn định và có khả năng dẫn dắt thị trường.

- Giá thị trường là giá do mạng lưới báo giá của Sở Tài chính và giá tại hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện lợi không phải là điểm bán Bình ổn thị trường cung cấp đồng thời có tham khảo giá của Cục Thống kê công bố tại thời điểm doanh nghiệp đăng ký giá hoặc thời điểm doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh.

- Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng hoặc giảm từ 5% trở lên hoặc giá bán trên thị trường biến động giảm làm cho giá bán của Chương trình không đảm bảo tiêu chí thấp hơn thị trường ít nhất 5%, doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính; nhưng giá bán bình ổn thị trường vẫn có tính hợp lý, góp phần thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội.

- Trường hợp thị trường biến động do có hiện tượng nâng giá gây khan hiếm giá tạo, doanh nghiệp tham gia Chương trình phải chấp hành việc cung ứng lượng hàng hóa có khả năng điều tiết thị trường theo sự điều phối của Sở Công Thương.

- Các hệ thống phân phối khi tham gia Chương trình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào hệ thống với mức chiết khấu ưu đãi, thực hiện việc chia sẻ chiết khấu và các chi phí khác khi có biến động giá nhằm bình ổn thị trường.

4.4. Phát triển mạng lưới

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển các loại hình phân phối hiện đại như siêu thị, cửa hàng tiện lợi; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn thành phố; tích cực tổ chức thực hiện các chuyến bán hàng lưu động và đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể; chủ động tổ chức thực hiện các chương trình khuyến mãi nhằm đẩy mạnh phân phối, xúc tiến tiêu thụ hàng hóa bình ổn thị trường.

- Tiếp tục phát triển mô hình Cửa hàng liên kết Thanh niên, Cửa hàng liên kết Phụ nữ gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng số lượng, chủng loại hàng hóa bình ổn thị trường tại các Cửa hàng này.

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường đã đăng ký với Sở Công Thương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan thường trực của Chương trình.

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định danh mục các mặt hàng thiết yếu, lượng hàng phù hợp và tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa tham gia Chương trình; xây dựng và công khai thông tin về tiêu chí xét chọn các đơn vị tham gia Chương trình; hướng dẫn thủ tục, vận động tham gia, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia, tổ chức thẩm định chặt chẽ để xét chọn và phân bổ lượng hàng phù hợp giao các đơn vị đủ điều kiện tham gia thực hiện Chương trình; hoàn chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi sát diễn biến thị trường và tình hình cung - cầu hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa tham gia Chương trình, đề kịp thời thực hiện biện pháp bình ổn thị trường theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan của Tổ Kiểm tra công tác thực hiện các Chương trình Bình ổn thị trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát năng lực sản xuất, khả năng đảm bảo nguồn hàng, tình hình dự trữ, cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường, việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp và quy định của Chương trình; phối hợp các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra, giám sát tình hình cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn quận - huyện.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Hợp tác thương mại với các tỉnh, thành trên cả nước, trọng tâm là các tỉnh, thành phố miền Đông - Tây Nam bộ; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hợp tác đầu tư sản xuất - kinh doanh, phát triển vùng nguyên liệu, phát triển hệ thống phân phối và tạo chuỗi cung ứng hàng hóa ổn định, có khả năng chi phối, dẫn dắt thị trường.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp bình ổn thị trường tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.

- Phối hợp các cơ quan báo, đài; cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về Chương trình và tình hình cung - cầu hàng hóa thiết yếu, đặc biệt là hàng hóa bình ổn thị trường. Kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông cho Chương trình. Phối hợp Báo Sài Gòn Giải phóng thực hiện Chuyên trang “Bình ổn thị trường”; phối hợp Đài Truyền hình thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện Chuyên đề “Câu Chuyện Thị Trường” phát sóng trên kênh HTV9.

- Thực hiện tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa của Chương trình, quảng bá biểu trưng (logo) Bình ổn thị trường; giúp người tiêu dùng thuận lợi trong nhận diện, phân biệt sản phẩm, điểm bán hàng bình ổn thị trường.

- Kịp thời tổng hợp báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các đơn vị tham gia Chương trình; xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt Chương trình.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp các cơ quan có liên quan xác định hạn mức vay của từng doanh nghiệp (có nhu cầu vay vốn) tương ứng với lượng hàng được giao thực hiện bình ổn thị trường.

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá của doanh nghiệp tham gia Chương trình; thẩm định giá đăng ký, phê duyệt và công bố giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp.

- Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường để điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường kịp thời khi thị trường biến động hoặc có văn bản đề nghị tăng, giảm giá của doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định của Chương trình (*thời hạn giải quyết trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh giá của doanh nghiệp*).

- Chủ trì phối hợp với các sở - ngành chức năng, quận – huyện kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của doanh nghiệp tham gia Chương trình; xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các trường hợp vi phạm đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Sở Công Thương xét chọn nhóm hàng thiết yếu đưa vào Chương trình; giới thiệu doanh nghiệp có uy tín tham gia Chương trình.

- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về các Chương trình Bình ổn thị trường đang tổ chức thực hiện trên địa bàn Thành phố đến các Phòng Giáo dục - Đào tạo quận - huyện và các trường học trên địa bàn thành phố để phụ huynh, học sinh, sinh viên biết và tham gia mua sắm.

- Chủ trì, phối hợp triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường đối với các mặt hàng phục vụ Mùa khai giảng; tổ chức kết nối, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Bình ổn thị trường giới thiệu hàng hóa bình ổn thị trường đến các trường học thuộc phạm vi phụ trách trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo các quận - huyện và các doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bán hàng lưu động để phân phối hàng hóa trong Chương trình đến các trường học trên địa bàn thành phố phục vụ học sinh, sinh viên, đặc biệt ưu tiên phân phối lưu động phục vụ tại các quận ven - huyện ngoại thành, vùng sâu, vùng xa.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp bình ổn thị trường tham gia Chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị giai đoạn 2017 - 2020 theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Định hướng, giới thiệu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia Chương trình liên kết trong quá trình đầu tư phát triển chăn nuôi tạo nguồn thực phẩm bình ổn thị trường.

- Giới thiệu các đơn vị chăn nuôi, sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn và có nguồn hàng ổn định (ưu tiên các sản phẩm đạt chuẩn Viet GAP, Global GAP, HACCP...) tham gia phân phối hoặc cung ứng hàng hóa vào mạng lưới điểm bán của Chương trình.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi tiến độ thực hiện và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án trong các Chương trình Hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong nước.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp bình ổn thị trường tham gia Chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện chương trình kích cầu đầu tư của thành phố Hồ Chí Minh;

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đưa tin chính xác, kịp thời và phù hợp; tránh sai lệch làm ảnh hưởng đến Chương trình.

- Chấn chỉnh, xử lý đối với việc đưa tin không chính xác, sai lệch, làm ảnh hưởng uy tín và hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về Chương trình.

7. Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn thủ tục; cấp phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải của doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyên, phân phối hàng hoá bình ổn thị trường đến các điểm bán trong Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương; ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoàn tất thủ tục đề nghị cấp phép lưu thông trong thời gian cao điểm của Chương trình (lễ, tết) hoặc khi thị trường có biến động.

8. Sở Y tế, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các trường học, bệnh viện, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động.

- Phối hợp Sở Công Thương kết nối doanh nghiệp tham gia Chương trình với các đơn vị liên quan nhằm cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào các trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể tại khu chế xuất - khu công nghiệp và khu công nghệ cao.

- Rà soát, bố trí địa điểm phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện việc đầu tư phát triển điểm bán hàng bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

9. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

- Thông tin về Chương trình đến các tổ chức tín dụng và giới thiệu tổ chức tín dụng có nhu cầu, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc cho vay theo quy định pháp luật hiện hành, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp bình ổn thị trường nhanh chóng, thuận lợi và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp hạn mức, mức lãi suất, tình hình giải ngân của các ngân hàng tham gia Chương trình và báo cáo về Sở Công Thương, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Chi cục Quản lý thị trường

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm,

hàng lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có không nhãn mác, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm...

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định pháp luật đối với các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

11. Ủy ban nhân dân các quận - huyện

- Tổ chức thông tin - tuyên truyền về Chương trình, doanh nghiệp và điểm bán tham gia Chương trình để nhân dân trên địa bàn biết và tham gia mua sắm.

- Rà soát, giới thiệu các mặt bằng đang quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích cho doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển cửa hàng, siêu thị; hỗ trợ phát triển điểm bán bình ổn thị trường tại các chợ truyền thống.

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu trên địa bàn; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động (ưu tiên các quận ven - huyện ngoại thành, các quận - huyện có khu chế xuất - khu công nghiệp trên địa bàn).

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của Chương trình tại các điểm bán hàng bình ổn thị trường trên địa bàn; quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn. Theo dõi sát, chủ động thông tin và phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính xử lý kịp thời những bất ổn trong diễn biến cung - cầu hàng hóa và các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chỉ đạo các phòng - ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp, hỗ trợ các sở - ngành và doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, hỗ trợ cho hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa bình ổn thị trường và các điểm bán trong Chương trình trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường trên địa bàn gửi về Sở Công Thương, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Phụ lục 1
QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Báo cáo tình hình triển khai:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục Quản lý thị trường báo cáo, đánh giá tình hình giá cả thị trường liên quan đến các mặt hàng trong Chương trình theo địa bàn quản lý.
- Ban Quản lý chợ đầu mối nông sản thực phẩm (Bình Điền, Thủ Đức, Hóc Môn) và chợ trung tâm (Bến Thành, An Đông, Bình Tây, Bà Chiểu, Tân Bình, Phạm Văn Hai, v.v.) báo cáo tình hình giá cả thị trường các mặt hàng trong Chương trình tại chợ.
- Các doanh nghiệp tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch được giao.
- Thời gian báo cáo: trước 15 giờ, ngày 5 hàng tháng.
- Báo cáo gửi về: Sở Công Thương - 163 Hai Bà Trưng, quận 3.
Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

2. Báo cáo tổng hợp:

Sở Công Thương tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố vào ngày 10 hàng tháng về tình hình thực hiện Chương trình trong tháng liền trước.

Bộ phận thường trực của Chương trình
Điện thoại: 028. 3829 1670 Fax: 028. 3829 6389
Email: binhonthitruong@tphcm.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Phụ lục 2A

Lương giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu năm 2018 và Tết Kỷ Hợi 2019 (Phân bổ theo doanh nghiệp)

Đính kèm theo Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố

STT	ĐƠN VỊ	ĐVT	THÁNG THƯỜNG	THÁNG TẾT
1	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh			
	Gạo	Tấn	1.240,0	1.750,0
	+ Gạo trắng thường 5% tấm	Tấn	340,0	470,0
	+ Gạo trắng thơm	Tấn	900,0	1.120,0
	+ Nếp	Tấn		160,0
	Đường RE	Tấn	880,0	1.320,0
	Dầu ăn	Tấn	650,0	1.050,0
	Thịt gia súc	Tấn	1.470,0	1.900,0
	Thịt gia cầm	Tấn	710,0	930,0
	+ Thịt gà ta nguyên con	Tấn		410,0
	+ Thịt gà thả vườn nguyên con	Tấn	300,0	520,0
	+ Thịt gà công nghiệp	Tấn	410,0	
	Trứng gia cầm	Tr.quả	2,3	2,9
	+ Trứng gà	Tr.quả	1,5	1,9
	+ Trứng vịt	Tr.quả	0,8	1,0
	Thực phẩm chế biến	Tấn	240,0	525,0
	Rau củ quả	Tấn	1.680,0	3.920,0
	Thủy hải sản đông lạnh	Tấn	115,0	168,0
2	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV			
	Gạo trắng hạt dài thường 5% tấm	Tấn	70,0	100,0
	Gạo Thơm Jasmine	Tấn	30,0	80,0
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinh Phát Wilmar			
	Gạo Thiên Kim Tây Đô	Tấn	1.500,0	500,0
	Gạo Thiên Kim Hương Lài	Tấn	1.500,0	500,0
	Gạo Thiên Kim AAA	Tấn		500,0
4	Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh			
	Gạo thông dụng 1 (TD1)	Tấn	500,0	500,0
	Gạo Thơm Jasmine	Tấn	150,0	150,0
5	Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương			
	Gạo trắng Hạt dài	Tấn	150,0	180,0
	Gạo Thơm Jasmine	Tấn	120,0	150,0
6	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bình Tây			
	Mì gói	Tấn	19,2	20,5
	Bún - Bánh hời	Tấn	70,2	76,5
	Phở	Tấn	5,4	5,4
	Miến - Hủ tiếu	Tấn	5,9	5,9
	Nước tương	Tấn	4,8	6,0
7	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket			
	Mì ăn liền	Tấn	11,0	15,0
	Hủ tiếu ăn liền	Tấn	2,0	3,0
8	Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công			
	Đường RS	Tấn	400,0	400,0
9	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV			
	Thịt heo tươi sống	Tấn	200,0	250,0
	Thịt gà thả vườn, đóng gói nguyên con	Tấn	60,0	140,0
	Thực phẩm chế biến	Tấn	30,0	70,0

10	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản - VISSAN			
	Thịt heo	Tấn	1.450,0	1.650,0
	Thực phẩm chế biến	Tấn	49,0	159,0
11	Công ty TNHH Phạm Tôn			
	Thịt gà ta nguyên con	Tấn	600,0	1.000,0
	Thịt gà thả vườn nguyên con	Tấn	1.500,0	1.500,0
	Thịt gà công nghiệp	Tấn	1.500,0	1.000,0
	Thịt vịt nguyên con	Tấn	450,0	500,0
	Sản phẩm thịt gia cầm pha lóc	Tấn	800,0	500,0
12	Công ty TNHH San Hà			
	Thịt gà ta Ngọc Hà	Tấn	400,0	600,0
	Thịt gà công nghiệp	Tấn	2.000,0	2.000,0
	Thịt gà thả vườn	Tấn	500,0	600,0
	Thịt vịt nguyên con	Tấn	500,0	550,0
	Sản phẩm thịt gia cầm pha lóc	Tấn	800,0	1.250,0
13	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Bình			
	Thịt gà công nghiệp	Tấn	200,0	250,0
	Trứng gà	Triệu quả	0,1	0,2
14	Công ty Cổ phần Ba Huân			
	Trứng gà	Triệu quả	18,0	22,0
	Trứng vịt	Triệu quả	12,0	14,0
	Thịt gà công nghiệp	Tấn	500,0	600,0
	Thực phẩm chế biến (Lạp xưởng, xúc xích,...)	Tấn	60,0	90,0
15	Công ty Cổ phần Thực phẩm Vĩnh Thành Đạt			
	Trứng gà	Triệu quả	1,4	3,1
	Trứng vịt	Triệu quả	1,0	1,5
16	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thanh niên xung phong			
	Trứng gà	Triệu quả	1,2	1,5
17	Công ty TNHH Dư Hoài			
	Trứng gà	Triệu quả	1,5	1,7
18	Công ty Cổ phần Thực phẩm CJ Cầu Tre			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	130,0	280,0
19	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Việt Tùng			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	1,4	2,0
20	Công ty TNHH Thủy Đặc Sản (Seaspimex)			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	3,2	4,0
21	Công ty Cổ phần Sài Gòn Food			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	3,9	4,5
22	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nông sản Phong Thủy			
	Rau củ quả	Tấn	777,0	1.130,0
23	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Ánh Nhi			
	Nấm bào ngư trắng	Tấn	10,0	8,0
	Nấm bào ngư xám	Tấn	8,0	7,0
24	Công ty TNHH Xuân Thái Thịnh			
	Rau củ quả	Tấn	50,0	110,0
25	Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ Phú Lộc			
	Rau củ quả	Tấn	593,0	650,0
26	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Anh Đào			
	Rau củ quả	Tấn	570,0	677,0
27	Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thảo Nguyên			
	Rau củ quả	Tấn	670,0	850,0
28	Hợp tác xã Nông nghiệp sản xuất thương mại và dịch vụ Phước An			
	Rau củ quả	Tấn	590,0	650,0
29	Công ty TNHH Tư vấn và quản lý Nông Gia Trang			

	Rau củ quả	Tấn	105,0	210,0
30	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hải Nam			
	Thủy hải sản	Tấn	3,0	6,0
31	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị BigC An Lạc			
	Thịt gia súc	Tấn	20,0	27,0
	Gạo trắng thường	Tấn	13,5	16,5
	Dầu ăn	Tấn	5,6	12,4
	Thực phẩm chế biến	Tấn	1,8	3,4
	Nước mắm	Tấn	6,6	8,0
32	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng			
	Gạo trắng thường/thơm	Tấn	3,5	4,5
	Gà thả vườn/gà ta	Tấn	2,0	2,3
	Trứng gà/vịt	Triệu quả	0,0	0,0
33	Công ty Cổ phần ĐT TM DV Khang Gia Land			
	Gạo (gạo thường và gạo thơm)	Tấn	50,0	60,0
	Dầu ăn	Tấn	50,0	60,0
34	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Nhân dân			
	Dầu ăn	Tấn	1,8	2,0
	Gạo Jasmine	Tấn	2,5	2,5
35	Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ Hoa Xuân			
	Rau củ quả	Tấn	100,0	100,0
	Gạo trắng thơm	Tấn	40,0	40,0
36	Công ty TNHH Hồng Thu Ngân			
	Đường	Tấn	2,0	2,0
	Dầu ăn	Tấn	3,0	3,0
	Gạo trắng thường	Tấn	3,0	3,0
37	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cần Giờ			
	Gạo trắng thường	Tấn	20,0	30,0
	Đường RE	Tấn	50,0	60,0
	Dầu ăn	Tấn	5,0	5,0
38	Công ty TNHH Quốc Tế Phước Thắng			
	Đường RE	Tấn	200,0	200,0
	Dầu ăn	Tấn	50,0	50,0
	Mì, bún khô...	Tấn	50,0	50,0
39	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất			
	Nước mắm	Tấn	18,0	180,0
40	Công ty Cổ phần chế biến và xuất khẩu nước mắm Phan Thiết - Mũi Né			
	Nước mắm	Tấn	55,0	90,0
41	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy hải sản Liên Thành			
	Nước mắm	Tấn	150,0	190,0
42	Công ty Cổ phần kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	1,8	3,7
	Nước mắm cá cơm Bàn Việt	Tấn	200,0	400,0
43	Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Thủy hải sản và Thương mại Thanh Phát			
	Nước mắm	Tấn	1,3	2,6
44	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hưng Việt			
	Nước mắm	Tấn	330,0	420,0

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Phụ lục 2B

Lương giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu năm 2018 và Tết Kỷ Hợi 2019 (Phân bổ theo nhóm hàng)
Ban hành kèm theo Quyết định số 4474/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố

STT	MẶT HÀNG	ĐVT	THÁNG THƯỜNG	THÁNG TẾT
I	LƯƠNG THỰC	Tấn	5.516,2	4.702,8
1	Nếp	Tấn	-	160,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	-	160,0
2	Gạo trắng thơm	Tấn	2.756,0	2.567,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	900,0	1.120,0
	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	Tấn	30,0	80,0
	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinh Phát Wilmar	Tấn	1.500,0	1.000,0
	Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	150,0	150,0
	Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương	Tấn	120,0	150,0
	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	Tấn	3,5	4,5
	Công ty Cổ phần ĐT TM DV Khang Gia Land	Tấn	50,0	60,0
	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Nhân dân	Tấn	2,5	2,5
3	Gạo trắng thường	Tấn	2.596,5	1.799,5
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	340,0	470,0
	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	Tấn	70,0	100,0
	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinh Phát Wilmar	Tấn	1.500,0	500,0
	Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	500,0	500,0
	Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương	Tấn	150,0	180,0
	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị BigC An Lạc	Tấn	13,5	16,5
	Công ty TNHH Hồng Thu Ngân	Tấn	3,0	3,0
	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cần Giờ	Tấn	20,0	30,0
4	Mì, bún, phở, hủ tiếu... khô	Tấn	163,7	176,3
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bình Tây	Tấn	100,7	108,3
	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Colusa - Miliket	Tấn	13,0	18,0
	Công ty TNHH Quốc Tế Phước Thắng	Tấn	50,0	50,0
II	ĐƯỜNG	Tấn	1.532,0	1.982,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	880,0	1.320,0
	Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	Tấn	400,0	400,0
	Công ty TNHH Hồng Thu Ngân	Tấn	2,0	2,0
	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cần Giờ	Tấn	50,0	60,0
	Công ty TNHH Quốc Tế Phước Thắng	Tấn	200,0	200,0
III	ĐÀU ĂN	Tấn	765,4	1.182,4
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	650,0	1.050,0
	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị BigC An Lạc	Tấn	5,6	12,4
	Công ty Cổ phần ĐT TM DV Khang Gia Land	Tấn	50,0	60,0
	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Nhân dân	Tấn	1,8	2,0
	Công ty TNHH Hồng Thu Ngân	Tấn	3,0	3,0
	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cần Giờ	Tấn	5,0	5,0
	Công ty TNHH Quốc Tế Phước Thắng	Tấn	50,0	50,0
IV	THỊT GIA SÚC	Tấn	3.140,0	3.827,0
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	1.470,0	1.900,0
	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Tấn	200,0	250,0
	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản - VISSAN	Tấn	1.450,0	1.650,0
	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị BigC An Lạc	Tấn	20,0	27,0

V	THỊT GIA CẦM	Tấn	10.522	11.422
1	Gà ta	Tấn	1.000	2.010
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	-	410
	Công ty TNHH Phạm Tôn	Tấn	600	1.000
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	400	600
2	Gà công nghiệp nguyên con	Tấn	4.610	3.850
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	410	-
	Công ty TNHH Phạm Tôn	Tấn	1.500	1.000
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	2.000	2.000
	Công ty Cổ phần Ba Huân	Tấn	500	600
	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Bình	Tấn	200	250
3	Gà thả vườn	Tấn	2.362	2.762
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	300	520
	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Tấn	60	140
	Công ty TNHH Phạm Tôn	Tấn	1.500	1.500
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	500	600
	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	Tấn	2	2
4	Vịt	Tấn	950	1.050
	Công ty TNHH Phạm Tôn	Tấn	450	500
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	500	550
5	Gà công nghiệp pha lóc (chân, đầu, cánh, đùi, ức...)	Tấn	1.600	1.750
	Công ty TNHH Phạm Tôn	Tấn	800	500
	Công ty TNHH San Hà	Tấn	800	1.250
VI	TRỨNG GIA CẦM	Tr.Quả	37,47	46,77
1	Trứng gà	Tr.Quả	23,70	30,30
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tr.Quả	1,50	1,90
	Công ty Cổ phần Ba Huân	Tr.Quả	18,00	22,00
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Vĩnh Thành Đạt	Tr.Quả	1,40	3,05
	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thanh niên xung phong	Tr.Quả	1,20	1,50
	Công ty TNHH Dư Hoài	Tr.Quả	1,50	1,70
	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Bình	Tr.Quả	0,10	0,15
2	Trứng vịt	Tr.Quả	13,77	16,47
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tr.Quả	0,80	1,00
	Công ty Cổ phần Ba Huân	Tr.Quả	12,00	14,00
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Vĩnh Thành Đạt	Tr.Quả	0,95	1,45
	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng	Tr.Quả	0,02	0,02
VII	THỰC PHẨM CHẾ BIẾN	Tấn	521,1	1.141,5
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	240,0	525,0
	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Tấn	30,0	70,0
	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản - VISSAN	Tấn	49,0	159,0
	Công ty Cổ phần Ba Huân	Tấn	60,0	90,0
	Công ty Cổ phần Thực phẩm CJ Cầu Tre	Tấn	130,0	280,0
	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Việt Tùng	Tấn	1,4	2,0
	Công ty TNHH Thủy Đặc Sản (Seaspimex)	Tấn	3,2	4,0
	Công ty Cổ phần Sài Gòn Food	Tấn	3,9	4,5
	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị BigC An Lạc	Tấn	1,8	3,4
	Công ty Cổ phần kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Tấn	1,8	3,7
VIII	RAU CŨ QUẢ	Tấn	5.053	8.212
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	1.680	3.920
	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nông sản Phong Thủy	Tấn	777	1.130
	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Ánh Nhi	Tấn	18	15
	Công ty TNHH Xuân Thái Thịnh	Tấn	50	110
	Hợp tác xã Nông nghiệp Thương mại Dịch vụ Phú Lộc	Tấn	593	650
	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Anh Đào	Tấn	570	677
	Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thảo Nguyên	Tấn	670	850

	Hợp tác xã Nông nghiệp sản xuất thương mại và dịch vụ Phước An	Tấn	590	650
	Công ty TNHH Tư vấn và quản lý Nông Gia Trang	Tấn	105	210
IX	THỦY HẢI SẢN	Tấn	118	174
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Tấn	115	168
	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hải Nam	Tấn	3	6
X	GIÀ VỊ	Tấn	765,7	1.296,6
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bình Tây	Tấn	4,8	6,0
	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị BigC An Lạc	Tấn	6,6	8,0
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất	Tấn	18,0	180,0
	Công ty Cổ phần chế biến và xuất khẩu nước mắm Phan Thiết - Mũi Né	Tấn	55,0	90,0
	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy hải sản Liên Thành	Tấn	150,0	190,0
	Công ty Cổ phần kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn	Tấn	200,0	400,0
	Công ty TNHH SX CB Thủy hải sản và Thương mại Thanh Phát	Tấn	1,3	2,6
	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hưng Việt	Tấn	330,0	420,0

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Phụ lục 3A

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường

các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2018 - 2019 (Phân bổ theo doanh nghiệp)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nhóm hàng	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm học 2018 - 2019
1	Liên hiệp HTX Thương mại thành phố Hồ Chí Minh		
	Tập học sinh	Quyển	80.000
	Đồng phục học sinh	Bộ	170.000
2	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 2		
	Đồng phục học sinh	Bộ	400.000
3	Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn		
	Tập học sinh	Quyển	100.000
	Cặp học sinh	Cái	50.000
4	Công ty Cổ phần Phát hành sách thành phố Hồ Chí Minh - FAHASA		
	Tập học sinh	Quyển	8.000.000
5	Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến		
	Tập học sinh	Quyển	1.500.000
6	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tân Thuận Tiến		
	Tập học sinh	Quyển	6.000.000
7	Công ty Cổ phần Tập Việt		
	Tập học sinh	Quyển	1.500.000
8	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hương Mi		
	Cặp học sinh	Cái	1.000.000
9	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trương Vui		
	Ba lô	Cái	200.000
	Cặp học sinh	Cái	200.000
	Túi xách các loại	Cái	200.000
10	Công ty TNHH LILA MITI		
	Cặp học sinh	Cái	200.000
11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Cao Gia Khánh		
	Cặp, ba lô, túi sách	Cái	15.000
12	Công ty TNHH Giày Tuấn Việt		
	Giày học sinh	Đôi	800.000
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Á Châu		
	Giày học sinh	Đôi	120.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 3B

**Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường
các mặt hàng phục vụ mùa khai giảng năm học 2018 - 2019 (Phân bổ theo nhóm hàng)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)



STT	TÊN DOANH NGHIỆP	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm học 2018 - 2019
I	ĐỒNG PHỤC HỌC SINH	Cái	570.000
1	Liên hiệp HTX Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Cái	170.000
2	Công ty CP May Sài Gòn 2	Cái	400.000
II	TẬP HỌC SINH	Quyển	9.680.000
1	Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn	Quyển	100.000
2	Công ty Cổ phần Phát hành sách thành phố Hồ Chí Minh - FAHASA	Quyển	8.000.000
3	Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến	Quyển	1.500.000
4	Liên hiệp HTX Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	Quyển	80.000
5	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tân Thuận Tiến	Quyển	6.000.000
6	Công ty Cổ phần Tập Việt	Quyển	1.500.000
III	CẶP, BA LÔ, TÚI SÁCH	Cái	865.000
1	Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn	Cái	50.000
2	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hương Mì	Cái	1.000.000
3	Công ty TNHH LILA MITI	Cái	200.000
4	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trương Vui	Cái	600.000
5	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Cao Gia Khánh	Cái	15.000
IV	GIÀY, DÉP	Đôi	920.000
1	Công ty TNHH Giày Tuấn Việt	Đôi	800.000
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Á Châu	Đôi	120.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHỤ LỤC 4A

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn TPHCM năm 2018 – 2019 (theo doanh nghiệp)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4474 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ/MẶT HÀNG	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm 2018 - 2019
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)		
	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	0,85
	Sữa dành cho trẻ em	Tấn/tháng	0,24
	Sữa dành cho người cao tuổi, người bệnh	Tấn/tháng	0,82
2	Công ty Cổ phần Chuối thực phẩm TH		
	Sữa nước	Lít/tháng	617.400,00
	Sữa chua uống	Lít/tháng	182.995,00
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood		
	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	6,60
	Sữa dành cho trẻ em	Tấn/tháng	77,80
	Sữa dành cho người cao tuổi, người bệnh	Tấn/tháng	21,40
	Sữa nước	Lít/tháng	23.700,00
4	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Tân Úc Việt		
	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	3,00
	Sữa dành cho trẻ em	Tấn/tháng	48,00
	Sữa dành cho người cao tuổi, người bệnh	Tấn/tháng	3,00
5	Công ty Cổ phần Ca Cao Việt Nam		
	Sữa Ca cao	Lít/tháng	216.000,00
6	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đông Hưng		
	Sữa nước	Lít/tháng	3.500,00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHỤ LỤC 4A

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng sữa trên địa bàn TPHCM năm 2018 – 2019 (theo mặt hàng) kèm theo Quyết định số 4474/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ/MẶT HÀNG	ĐVT	Lượng giao thực hiện năm 2018 - 2019
1	Sữa bột dành cho trẻ em	Tấn/tháng	126,04
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Tấn/tháng	0,24
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Tấn/tháng	77,80
	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Tân Úc Việt	Tấn/tháng	48,00
2	Sữa bột chức năng (dành cho người cao tuổi, người bệnh, người gầy, giảm cân và bệnh tiểu đường)	Tấn/tháng	25,22
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Tấn/tháng	0,82
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Tấn/tháng	21,40
	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Tân Úc Việt	Tấn/tháng	3,00
3	Sữa bột dành cho bà mẹ mang thai	Tấn/tháng	10,45
	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)	Tấn/tháng	0,85
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Tấn/tháng	6,60
	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Tân Úc Việt	Tấn/tháng	3,00
4	Sữa nước	Lít/tháng	1.043.595,00
	Công ty Cổ phần Chuối thực phẩm TH	Lít/tháng	617.400,00
	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng NutiFood	Lít/tháng	23.700,00
	Công ty Cổ phần Ca Cao Việt Nam	Lít/tháng	216.000,00
	Công ty TNHH MTV Hội nhập Phát triển Đồng Hưng	Lít/tháng	3.500,00
	Công ty Cổ phần Chuối thực phẩm TH	Lít/tháng	182.995,00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH